

Số: /2021/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp,
cấp lại giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu, nộp, quản lý và sử
dụng phí thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;
Báo cáo thẩm tra số 186/BC-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế -
Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp,
cấp lại giấy phép môi trường do cơ quan địa phương thực hiện, cụ thể như sau:**

1. Mức thu phí thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường đối với các dự án
đầu tư, cơ sở thuộc nhóm II.

a) Đối với dự án đầu tư có tổ chức kiểm tra thực tế: 8.300.000 đồng.

b) Đối với dự án đầu tư không tổ chức kiểm tra thực tế: 5.700.000 đồng.

2. Mức thu phí thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường đối với các dự án
đầu tư, cơ sở thuộc nhóm III.

a) Đối với dự án đầu tư có tổ chức kiểm tra thực tế: 2.400.000 đồng.

b) Đối với dự án đầu tư không tổ chức kiểm tra thực tế: 1.800.000 đồng.

3. Mức phí nêu trên tính theo lần thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường và không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích mẫu chất thải theo quy định.

4. Quản lý và sử dụng phí.

a) Tổ chức thu phí nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu phí do ngân sách Nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách Nhà nước.

b) Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan Nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí được trích lại 90% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho công tác thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường và công tác thu, 10% còn lại nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 9 Quy định về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: TN&MT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở: TC, KH&ĐT, Tư pháp;
- Cục thuế tỉnh, KBNN tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- TT Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Y Vinh Tơ